

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2022/HSPT

Ngày 28 - 9 -2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các thẩm phán: Ông Lưu Toàn Nghĩa

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công Khi vụ án hình sự thụ lý số 115/2022/HSPT ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Ngọc N cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lương Văn H, Trịnh Minh D, Đặng Phương N1, kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Thái Bình đối với các bị cáo Vũ Ngọc N, Phạm Tiến H, Trịnh Minh D, Đặng Phương N1 của bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình.

1. Vũ Ngọc N, sinh ngày 06/3/1997; nơi cư trú: Thôn Tr L, xã Đ Qu, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Th và bà Đoàn Thị H ; có vợ là Phan Thị Ng và 01 con, sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 47/2022/HSST ngày 05/7/2022, Tòa án nhân dân huyện TH xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Tiến H1, sinh ngày 28/8/2002; nơi cư trú: Thôn L Th B, xã T N, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông

Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 47/2022/HSST ngày 05/7/2022, Tòa án nhân dân huyện TH xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021; có mặt tại phiên tòa.

3. Trịnh Minh D, sinh ngày 14/12/2003; nơi cư trú: Thôn H Nh, xã Đ Qu, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Đang H lớp 12A trường THPT Đông TH; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Minh Đ và bà Phạm Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Phương N1, sinh ngày 13/8/2004; nơi cư trú: Thôn H Nh, xã Đ Qu, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Đang H lớp 12A trường THPT Đông TH; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Kh và bà Hà Thị Ng; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Lương Văn H, sinh ngày 21/6/1997; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Qu B Đ, xã V Tr, huyện TH; Chỗ ở hiện nay: thôn Cổ Ròng, xã Phương Công, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Ngh và bà Tạ Thị H; có vợ là Hoàng Hồng V và 01 con, sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Cao Văn Kh, sinh ngày 27/9/1994; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Qu Tr, xã T Ph, huyện TH; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T Gi, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ là Lương Thị H và 02 con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Lữ đoàn 454 - Quân khu 3, năm 2014 xuất ngũ về địa phương; bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021; có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn B, sinh ngày 28/6/2000; nơi cư trú: Thôn Đ Qu, xã N H, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn V và bà Bùi Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021; có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 21/6/1997; nơi cư trú: Thôn Qu B Đ, xã V Tr, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A (đã chết) và bà Hà Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2017 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Trung Đoàn 50 - Bộ chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, năm 2019 xuất ngũ về địa phương; bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021; có mặt tại phiên tòa.

9. Vi Đức M, sinh ngày 15/10/1998; nơi cư trú: Thôn N, xã T Gi, huyện TH, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Đức S và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại đồng thời là bị cáo Lương Văn H kháng cáo (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ trước, khoảng 16 giờ ngày 14/10/2021, Vũ Ngọc N cùng Phạm Tiến H đến nhà trọ của Lương Văn H để giải quyết mâu thuẫn nhưng H không có nhà, Nam dặn chị Trần Thị Yên Nh (là nhân viên phục vụ quán hát của H): về bảo H có Nam đến tìm, sau đó đi về ki ốt số 9 ở khu vực chợ chiều, thị trấn TH. Nh gọi điện thoại cho Lương Văn H nói cho H biết việc Nam đến nhà trọ tìm H thì H gọi điện cho Vũ Ngọc N nói chuyện và hẹn Nam 20 giờ tối ra khu vực ngã ba ông tượng để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn, H đồng ý. Sau đó Nam rủ Phạm Tiến H đi cùng để nếu xảy ra xô xát thì vào đánh nhau, H đồng ý và gọi điện thoại cho Đặng Phương N1 và Trịnh Minh D rủ đi cùng, D và Phương N1 đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave & BKS 17B8-424.08 từ nhà mang theo 01 tuýp rút ba khúc màu đen dài khoảng 60cm đến kiot số 9, tiếp theo Phương N1, D, Vũ Ngọc N, Phạm Văn Gi sinh năm 2004 trú tại thôn Th K, xã Th Th, huyện Th Th chở theo Vũ Ngọc Đ sinh năm 2002 trú tại thôn Tr L, Đ Qu, TH; Hoàng Văn T sinh năm 1997, trú tại thôn Th, xã T L, huyện TH điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Kona, BKS: 17A-244.15 chở Vũ Thanh Th, sinh năm 2003 trú tại TDP N S, thị trấn TH đến ki ốt số 9. Khi T và Th đến thì Th đi lên gác xép của kiot số 9 lấy quần áo, T đứng trước cửa kiot số 8 chờ Th, Đ ngồi ở bên trong gần cửa kiot nghịch điện thoại còn H1, D, Phương N1, Gi đứng ở bên ngoài

gần cửa kiot thì Ngọc N nói : *“Tối nay tao đi giải quyết mâu thuẫn với thằng H ở ngã ba ông Tượng, chúng mày ngồi ở quán nước, tao sô lô 1-1 với nó nếu chúng nó có quân thì chúng mày lao ra hộ anh”* không ai nói gì, T chờ Th lâu không thấy xuống nên đi vào kiot thì N hỏi T mượn xe đi có việc, T đồng ý. Vũ Ngọc N đi ra chỗ xe mô tô Honda Airblade BKS: 17B8-293.56 cầm theo 02 con dao phay cán gỗ dài khoảng 40 cm mua tại cửa hàng vật liệu của chị Phạm Thị L , sinh năm 1999, trú tại TDP T H, thị trấn TH bỏ lên xe ô tô một mình đi đến khu vực giải phân cách của đường đôi gần ngã ba Ông Tượng thì dừng xe. N xuống xe cầm 2 con dao phay cất giấu ở bụi cây trong giải phân cách rồi đi ra phía sau xe ô tô Kona để đứng đợi H. Sau khi Vũ Ngọc N đi được khoảng 02 phút thì Phương N1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS:17B8-293.56 chở D ngồi giữa, H1 ngồi sau cầm 01 tuýp rút ba khúc màu đen dài 60 cm đến đứng ở trước cửa hàng xe máy Hưng Thịnh gần ngã ba Ông Tượng đợi Nam và H nói chuyện, nếu xảy ra xô xát thì lao vào đánh H. Sau khi Phương N1 chở H1 và D đi thì Tuấn từ gác xép đi xuống thì thấy Gi và Đ đang ngồi trong quán nên T rủ Đ ra quán Bi a ở Tổ dân phố N S, thị trấn TH chơi, Đ đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng BKS: 17B8-424.08 chở T đi. Khi đi đến dải phân cách đường đôi gần ngã ba ông Tượng thì thấy Vũ Ngọc N đang đứng một mình bên cạnh xe ô tô, Đ dừng xe lại, T hỏi Vũ Ngọc N *“Mưa gió bạn đứng đây làm gì”* thì N nói *“Tôi đứng đây có tý việc”* thì T nói *“Vậy tôi đi luôn đây”*. Đ tiếp tục chở T ra quán Bi a thì gặp H1, D, Phương N1 đang đứng ở trước cửa hàng xe máy Hưng Thịnh nên Đ dừng xe trên vỉa hè cách vị trí H1 đứng khoảng 05 mét. T xuống xe đứng xem điện thoại còn Đ ngồi trên xe máy. Khoảng 01 phút sau, nhóm của Lương Văn H gồm: Nguyễn Văn B, Vũ Minh T1, Vũ Hoài N, Nguyễn Ngọc Th, Vi Đức M, Cao Văn Kh đi đến khu vực ngã ba ông Tượng thị trấn TH. H một mình đi xe ô tô taxi 4 chỗ nhãn hiệu Kia Soluto màu trắng, BKS: 17A-172.70 do anh Phạm Quang D, sinh năm 1987, trú tại thôn L Ph, xã T Ph, huyện TH điều khiển đi trước dừng ở trước quán cà phê Reno địa chỉ tại số 1, TDP T H, thị trấn TH; còn Th, M, Kh, Hoài N, T1, B đi xe ô tô taxi 7 chỗ nhãn hiệu Mitshubishi Xpander do anh Nguyễn Lý H, sinh năm 1985, trú tại thôn Tr Tr Đ, A N, TH điều khiển đến dừng trước cửa hàng xe điện Yên Dũng cách xe của H khoảng 50 mét về phía ngã ba góc gạo thị trấn TH (khi đi H cầm 01 chiếc tuýp sắt gắn dao nhọn dài khoảng 1,3 mét; Kh cầm 03 chiếc tuýp sắt gắn dao nhọn dài khoảng 1 mét để lên xe ô tô của mình ngồi). Đến nơi, H xuống xe một mình đi bộ về phía Vũ Ngọc N để nói chuyện. Thấy vậy thì N cúi xuống dải phân cách cầm 2 con dao phay giơ lên và ném một con dao về phía H thì H chạy về xe ô tô taxi Kia soluto lấy 01 chiếc tuýp sắt gắn dao nhọn chạy về phía Vũ Ngọc N vung lên chém 1 phát nhưng không trúng, Ngọc N và H đuổi nhau khoảng 3-4 bước về phía tượng đài ba ông tượng thì H và N đứng đối diện cách

nhau khoảng 2 mét. Lúc này H1 nhìn thấy N và H đang đánh nhau thì hô “*anh em lên, đánh nhau rồi*” thì Phương N1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 17B8- 293.56 chở H1 và D, Huy nhảy xuống xe cầm tuýp rút ba khúc lao về phía H, H chạy cầm tuýp gắn dao nhọn đuôi chém về phía N nhưng không trúng, lúc này N dùng tay phải giằng được đầu tuýp gắn dao của H, đồng thời dùng tay trái cầm dao phay chém 1 phát sượt qua mắt phải H trúng vào phần đuôi mắt thì H giơ tay phải lên ngang mặt đỡ nên phần mũi dao trúng vào cổ tay phải của H. Lúc này Phương N1 lao đến dùng chân phải đạp một phát trúng sườn của H thì H bỏ chạy về hướng trước cửa quán cà phê Reno thì N, H1, D, Phương N1 chạy đuổi theo. Vũ Ngọc N cầm tuýp gắn dao nhọn vừa giằng được vung chém 1 phát trúng vai phải của H thì H bỏ chạy được 3-4 bước thì bị ngã xuống nền đường trước cửa hàng áo cưới Minh Nguyễn thì Vũ Ngọc N cầm tuýp gắn dao nhọn chém 01 phát trúng vào bắp tay trái của H sau đó đi ra ngoài, H1 cầm tuýp rút 3 khúc vọt liên tiếp 5-6 phát vào phần lưng, đùi và chân của H; Phương N1, D tiếp tục lao lại dùng chân đạp 2-3 phát vào người H. Lúc này nhóm của H đang ngồi trên xe ô tô taxi Xpander thấy H bị đánh liền nhảy xuống. Hoài N và T1 xuống xe đứng cạnh xe ô tô còn B cùng Kh, M mỗi người cầm 1 tuýp sắt gắn dao nhọn cùng Th đuổi đánh nhóm của N (B mang túi câu đưng tuýp sắt xuống xe và mở ra). Lúc này, Kh vừa chạy về phía H, đỡ H vừa hô to: “*chém chết mẹ chúng nó đi*”, Th chạy đến chỗ H đang ngồi lấy tuýp gắn dao nhọn từ tay của Kh rồi chạy đuổi nhóm của Vũ Ngọc N. B, M, Th cầm tuýp sắt gắn dao nhọn vừa đuổi đánh vừa kéo rê đầu tuýp xuống đường tạo tiếng kêu loẹt xoẹt ở đường. Thấy nhóm của H đuổi Phương N1 chạy về phía ngã ba Ông Tượng còn Vũ Ngọc N điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave alpha màu trắng cầm theo tuýp sắt gắn dao nhọn chở H1 đi về hướng bên xe TH, trên đường đi qua M thì N tay phải điều khiển xe tay trái cầm tuýp sắt chém về phía M, M vung tuýp chém trúng vào tuýp sắt gắn dao của N làm phần đầu dao nhọn gắn trên tuýp của N rơi ra đường, Vũ Ngọc N tiếp tục cầm tuýp sắt chở H1 đi về hướng bên xe TH, còn D, Đ, T chạy bộ qua giải phân cách sang phía bên kia đường chạy về hướng góc gạo thị trấn TH thì B, Th, M đuổi theo khoảng 100m không đuổi được và chạy lại chỗ H và Kh đang ngồi trước cửa hàng áo cưới Minh Nguyễn. Lúc này xe ô tô taxi 7 chỗ nhãn hiệu Xpander đang đỗ trước cửa hàng xe điện Yên Dũng đi đến. Mọi người đỡ H lên xe, cất 3 chiếc tuýp sắt gắn dao nhọn vào cốp xe ô tô rồi đưa H đi bệnh viện đa khoa TH cấp cứu.

Hậu quả: Lương Văn H bị thương ở vùng cằm lệch trái đã được khâu chưa cắt chỉ đo (2x0,1)cm; vùng vai phải có vết thương đã được khâu chưa cắt chỉ đo (11,5x0,2)cm; mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái có vết thương đã khâu chưa cắt chỉ đo (5x0,1)cm, vùng đuôi mắt phải có vết thương đã khâu chưa cắt chỉ đo (3x0,1)cm, Toàn bộ hốc mắt phải bầm tím, tụ máu đo (7x5)cm; Vùng sau ngoài đùi

trái có vết tụ máu đỏ (24x18)cm; Mặt sau ngoài cẳng chân trái có vết bầm tím, đo (17x15)cm; Vùng mặt sau cánh tay phải có vết bầm tím, đo (5x5)cm; Mặt sau trong cổ tay phải có vết rách da (không được khâu), đo (2x0,5)cm; Mặt trong 1/3 giữa cẳng chân phải có vết bầm tím, đo (11x7)cm; Mặt sau ngoài cánh tay trái có vết bầm tím, đo (23x10) cm, vùng sau lưng (giữa) có vết bầm tím đo (7x4,5cm) được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện TH, sau đó chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 243/21/TgT ngày 25/10/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận về thương tích của Lương Văn H: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 6%. (Lương Văn H đang nằm viện chưa đánh giá được tổn thương mắt phải và các di chứng liên quan).*

Ngày 14/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TH có quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của Lương Văn H.

Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 291/21/TgT ngày 20/12/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận:

- *Thương tích vùng đầu, vai, cánh tay trái do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da.*

- *Thương tích vùng mắt phải do vật tày tác động làm sang chấn đụng dập nhãn cầu mắt phải.*

- *Đã được xử trí: Khâu vết thương, phẫu thuật bong vông mạc, cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn, có hoặc không dùng dầu- khí nội nhãn, kháng sinh, chống viêm, giảm đau, dinh dưỡng.*

- *Hiện tại: Mắt phải nhìn mờ.*

- *Kết quả khám chuyên khoa mắt ngày 14/12/2021:*

+ *Đếm ngón tay: 0,5 m; mắt trái 8/10.*

+ *Mắt phải: Đã mổ cắt dịch kính, dầu nội nhãn sau chấn thương. Mắt trái bình thường.*

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 30%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình quyết định:

Xử chấp nhận việc rút một phần truy tố đối với các bị cáo Vũ Ngọc N, Phạm Tiến H1, Trịnh Minh D, Đặng Phương N1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc N, Phạm Tiến H, Trịnh Minh D, Đặng Phương N1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp khoản a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); các bị cáo Lương Văn H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc Th, Cao Văn Kh, Vi Đức M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc N04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tiến H1 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/10/2021.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58; Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Minh D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Phương N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn Kh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Vi Đức M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/10/2021.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo luật định.

Ngày 21/7/2022 bị cáo Đặng Phương N1, ngày 27/7/2022, bị cáo Trịnh Minh D, có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 02/8/2022, bị cáo đồng thời là bị hại Lương Văn H kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại với lý do:

- Kết luận giám định pháp y đối với thương tích của Lương Văn H còn sót thương tích (vết thương cổ tay trái); kết quả thương tích ở vai không phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật; tổn thương thị lực mắt phải không khách quan, không phản ánh đúng tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Mức hình phạt đối với bị cáo là quá cao, mức bồi thường về dân sự chưa thỏa đáng.

- Không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi Gây rối trật tự công cộng đối với các bị cáo Vũ Ngọc N, Phạm Tiến H, Trịnh Minh D, Đặng Phương N1 nhưng lại truy tố đối với bị cáo là bỏ lọt tội phạm và bắt công.

Ngày 18/8/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình hủy bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại vụ án theo quy định của pháp luật với lý do: Ngày 15/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH ban hành công văn số 243/CV-VKSTH rút một phần Quyết định truy tố đối với các bị cáo Vũ Ngọc N, Phạm Tiến H, Trịnh Minh D, Đặng Phương N1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng không đề nghị Tòa án nhân dân huyện TH ra Quyết định đình chỉ đối với 4 bị cáo nêu trên, Tòa án nhân dân huyện TH chấp nhận việc rút một phần Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH nhưng không Quyết định đình chỉ đối với 4 bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là không đúng quy định tại Điều 285 Bộ luật tố tụng hình sự, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trịnh Minh D, Đặng Phương N1, Lương Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã mô tả.

Đại diện VKSND tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định kháng nghị và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự: hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục chung.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Trịnh Minh D, Đặng Phương N1, Lương Văn H và kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Thái Bình làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th từ chối người bào chữa, vì vậy người bào chữa không tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Thái Bình:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 19/7/2022, sau khi đọc cáo trạng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình đã rút một phần Quyết định truy tố đối với các bị cáo Vũ Ngọc N, Phạm Tiến H, Trịnh Minh D, Đặng Phương N1 về tội Gây rối trật tự công cộng, đây được coi là rút toàn bộ Quyết định truy tố đối với các bị cáo về một tội. Tại khoản 4 Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: “Trường hợp kiểm sát viên rút toàn bộ Quyết định truy tố thì Hội đồng xét xử vẫn giải quyết những vấn đề của vụ án theo trình tự quy định tại khoản 1 Điều này. Nếu có căn cứ xác định bị cáo không có tội thì Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không có tội; nếu thấy việc rút quyết định truy tố không có căn cứ thì quyết định tạm đình chỉ vụ án và kiến nghị Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp”. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử Chấp nhận việc rút một phần truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình đối với các bị cáo Vũ Ngọc N, Phạm Tiến H, Trịnh Minh D, Đặng Phương N1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” là không đúng quy định của pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Do hủy bản án sơ thẩm nên HĐXX không xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trịnh Minh D, Đặng Phương N1, Lương Văn H. Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo sẽ được xem xét cụ thể khi giải quyết lại vụ án.

[4] Về án phí: Các bị cáo Trịnh Minh D, Đặng Phương N1, Lương Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bản án sơ

thẩm số 56/2022/HSST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử lại theo thủ tục chung.

Các bị cáo Trịnh Minh D, Đặng Phương N1, Lương Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 28/9/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. TH;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Lương Hải Yến